

Tp. Vũng Tàu, ngày 10 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023
Đã được kiểm toán bởi AASCs
Tại Đại hội đồng cổ đồng thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam;

Phòng TCKT công ty cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông về các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính cho năm tài chính năm 2023 từ ngày 01/01/2023 kết thúc vào ngày 31/12/2023 như sau:

I/- Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan.

- Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II/- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
I/	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023				
1	Vốn điều lệ	đồng	83.100.000.000	83.100.000.000	100
2	Doanh thu: - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Doanh thu hoạt động tài chính - Thu nhập khác	đồng nt	110.000.000.000	105.696.544.367 100.680.578.283 4.053.827.007 962.139.077	96,09
3	Chi phí: - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý DN - Chi phí khác	đồng nt nt nt nt	105.000.000.000	100.190.344.926 78.593.177.245 0 21.512.960.842 84.206.839	95,42
4	Tổng lợi nhuận KT trước thuế Trong đó: _ Lợi nhuận thuần từ HĐKD _ Lợi nhuận khác	đồng	5.000.000.000	5.506.199.441 4.628.267.203 877.932.238	110,12
5	Chi phí thuế TNDN hiện hành	đồng		1.139.681.256	
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	4.000.000.000	4.366.518.185	109,16
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,016	6,625	
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,81	5,25	
II/	Tạm trích lập các quỹ theo điều lệ & lợi nhuận chia cổ tức năm 2023				
1	Trích lập các quỹ theo điều lệ Trong đó: -Quỹ Đầu tư phát triển(5%/LNST) -Quỹ khác thuộc VCSH (5%) -Khen thưởng, phúc lợi (10%)	đồng		873.303.637 218.325.909 218.325.909 436.651.819	
2	Lợi nhuận chia cổ tức dự kiến	đồng		3.493.214.548	
3	Cổ tức 2023	%		4,20	
4	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu	đồng		420	
III/	Tổng quỹ lương 2023	đồng	30.571.200.000	26,593,814,164	86,98
	Lao động bình quân	Ng	193	170	
	Lương bình quân NLD		13.200.000	13.036.183	

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng bị ảnh hưởng giảm sút kinh tế như tình hình chung trong nước và quốc tế. Nguồn thu từ khai thác mặt bằng sụt giảm mạnh, trong khi chính sách hỗ trợ của Nhà Nước từ tiền thuê đất, (giảm 30% tiền thuê đất Cty đã không được giảm tại 02 khu đất lớn là Vũng Tàu và Thủ Đức do chưa đổi tên tại thời điểm CPH) Mặt khác cũng do việc chưa hoàn tất việc chuyển đổi chủ sở hữu, chưa ký được hợp đồng thuê đất nên các địa phương này đã áp dụng tính tiền thuê đất hàng năm (không ổn định) làm tăng chi phí tiền thuê đất phải nộp quá lớn (cụ thể tại khu đất XN CKCT Phường Trường Thọ TP.Thủ Đức số phải nộp 2023/2022 đã tăng lên 163% gần 1 tỷ đồng) yếu tố này ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của công ty. Ngoài ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty chi phí đầu vào tăng cao theo giá năng lượng Trong khi doanh thu cũng bị giảm sút do ảnh hưởng của nền kinh tế suy giảm.

Mặc dù đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty với nhiều năm kinh nghiệm đã lãnh đạo người lao động thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và bảo toàn vốn của cổ đông, tăng tỷ lệ chi trả cổ tức, đồng thời nâng cao thu nhập của người lao động , tham gia bảo vệ môi trường xã hội.

Đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam giao: Hội đồng quản trị - Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam cùng với sự đồng hành của tập thể người lao động đã đoàn kết, thống nhất thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông giao. Chỉ tiêu Doanh thu đạt 96,09%/KH. Tại các chỉ tiêu quan trọng khác như lợi nhuận trước thuế TNDN công ty đã thực hiện hoàn thành kế hoạch 110,12 %/KH (Đạt tỷ suất LNTT/VĐL là 6,625% / Kế hoạch 6,016%).

Năm tài chính 2023 công ty tiếp tục phấn đấu bảo toàn được vốn, tăng tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông, ổn định đời sống, thu nhập của người lao động trong công ty. Đồng thời Công ty luôn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như các chế độ đối với người lao động. Trong quá trình triển khai hoạt động SXKD luôn nêu cao trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường làm việc cũng như môi trường xã hội.

III/. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023.

1/- Các chỉ tiêu cơ bản trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023 như sau:

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	96,749,514,505	71,985,856,844
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	18.737.936.698	18.836.830.643
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	52.000.000.000	23.000.000.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	21.008.733.845	22.027.064.914
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	4.867.862.506	7.510.473.567
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	134.981.456	611.487.720
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT	15.063.626.117	42.095.216.145
1. Các khoản phải thu dài hạn	210-BCĐKT	0	
2. Tài sản cố định	220-BCĐKT	7.952.183.056	9.136.910.915
3. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	
4. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	102.520.000	621.843.598
5. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	0	27.000.000.000
6. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	7.008.923.061	5.336.461.632
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)		111.813.140.622	114.081.072.989
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT	23.071.456.285	26.888.591.016
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	23.071.456.285	26.888.591.016
2. Nợ dài hạn	320-BCĐKT	0	
IV. Vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	88.741.684.337	87.192.481.973
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	83.100.000.000	83.100.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	1.266.601.910	1.123.973.253
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420-BCĐKT	8.564.242	115.935.585
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	419-BCĐKT	4.366.518.185	2.852.573.135
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (III+IV)		111.813.140.622	114.081.072.989

2/. Các chỉ tiêu phân tích tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
1/ Tỉ suất lợi nhuận			
+ Vốn chủ sở hữu b/q năm 2023		84.295.287.582	
1.1 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,18	KH 4,81
1.2 Tỉ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	3,91	
2/ Cơ cấu tài sản			
2.1 Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	13,47	
2.2 Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	86,53	
3/ Cơ cấu vốn			
3.1 Nợ phải trả / tổng nguồn vốn	%	20,63	
3.2 Vốn chủ sở hữu / tổng nguồn vốn	%	79,37	
4/ Khả năng thanh toán			

4.1 Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	4,19	
4.2 Tổng tài sản / Nợ phải trả	Lần	4,85	

IV/. Báo cáo tình hình đầu tư & sửa chữa lớn TSCĐ năm 2023:

- **Hạng mục Đầu tư:** Năm 2023 không phát sinh các hạng mục đầu tư mua sắm tài sản cố định.

- **Hạng mục Sửa chữa lớn:** Năm 2023 Công ty đã thực hiện các hạng mục sửa chữa lớn tài sản cố định như sau :

Stt	Hạng mục	Đơn vị Thực hiện	Số tiền
1	Sửa chữa giữa kỳ tàu Yết Kiêu P3	Chi nhánh 1	1.635.541.380
2	Sửa chữa giữa kỳ tàu DK 108	Chi nhánh 1	753.915.258
3	Sửa chữa giữa kỳ sà lan Visal 3000T	Chi nhánh 1	723.396.142
4	Sửa DB các phương tiện năm 2023	Chi nhánh 1	735.064.660
5	S/C Phao cửa ụ, Bơm ụ, Tời ụ, tàu TĐ02	XN SCTB	357.096.531
6	S/C xe cầu Kato, xe nâng Clack, Hyter 6T, 7T, xe Thang I,II	XN SCTB	380.015.067
7	S/C lớn bờ ụ tàu, Nạo vét dọn cát, s/c ĐK 02 ụ tàu năm 2023	XN CKCT	138.973.000
TỔNG CỘNG			4.724.002.038

V/. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Người quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2023:

Công ty đã thực hiện việc chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát công ty năm 2023 đúng mức thù lao đã được phê chuẩn tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 cụ thể như sau :

Stt	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao/tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	06	12	20.000.000	240.000.000

1	Chủ tịch HĐQT	01	12	5.000.000	60.000.000
2	Thành viên HĐQT	05	12	3.000.000	180.000.000
II	Người quản trị kiêm thư ký	01	12	2.000.000	24.000.000
III	Ban kiểm soát	03	12	6.000.000	72.000.000
1	Trưởng BKS	01	12	3.000.000	36.000.000
2	Thành viên BKS	02	12	1.500.000	36.000.000
TỔNG CỘNG (I + II + III)					336.000.000

VI/. Báo cáo tình hình nợ phải thu :

*** Nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2023**

+ Tổng số: 21.008.733.845 đồng

+ Trong đó nợ quá hạn: 6.237.443.627 đồng (Trong đó phát sinh từ trước cổ phần hóa: 3.532.690.271)

Stt	Nội dung	Số tiền	Nơi & Thời gian phát sinh
1	Công ty CP DV Hàng Hải	124.440.000	CN1-3/2002
2	DNTN Vạn Đức Nguyên	566.943.171	XN CKCT-2010
3	Lê Quốc Việt	51.000.000	XN CKCT-1998
4	Công ty TNHH TM DV KT Đức Tuấn	544.040.471	XN SCTB-2011
5	Công ty TNHH Giao nhận Phong Nghi	1.862.806.080	Vp Cty-12/2007
6	Công ty CP TM VT Minh Phong	101.160.000	Vp Cty-11/2007
7	Khu Quản Lý Đường Bộ IV(KQLĐB7)	196.692.622	Vp Cty-11/2008
8	Công ty CP Vận Tải Biển Hải An	330.000.000	Vp Cty-12/2016
9	Công ty CP DV Đóng Tàu	37.077.134	XN SCTB-9/2010
10	Công ty TNHH TM DV Duy Long	94.510.738	XN SCTB-8/2014
11	Công ty TNHH VT Phương Thành	90.775.968	VpCty,SCTB-10/2016

12	Công ty TNHH TM DV DL Hoàng Phúc	819.114.197	Cty, SCTB-11/15, 12/17
13	Công ty CP ĐT XNK Bông Sen Vàng	602.600.000	Vp Cty-7/2017
14	Công ty CP VT Biển Hoành Sơn	531.861.228	XN SCTB-6/2020
15	Cty CP Vận Tải Thuận Hải	101.090.416	XN SCTB-8/2019
16	Chi phí kiểm toán, áp phí, và nợ khác	183.331.602	Vp Cty, CN1-2007
TỔNG CỘNG		6.237.443.627	

* Lũy kế đã trích dự phòng nợ phải thu khó đòi tại ngày 31/12/2023 là :
6.237.443.627 đồng

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ/Cty (b/c);
- HĐQT/Cty (b/c);
- Lưu TCKT Cty.

KẾ TOÁN TRƯỞNG